

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối kỳ	đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		201.830.581.538	210.285.061.224
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.399.535.171	1.837.114.428
1. Tiền	111		1.399.535.171	1.837.114.428
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		104.540.439.568	123.538.713.476
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	103.300.654.887	121.325.202.284
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	501.313.937	1.476.954.787
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	847.207.385	845.293.046
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(108.736.641)	(108.736.641)
IV. Hàng tồn kho	140		45.353.474.546	41.356.276.152
1. Hàng tồn kho	141	V.6	45.353.474.546	41.356.276.152
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		50.537.132.253	43.552.957.168
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	381.708.201	404.553.658
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.8	384.950.623	442.370.971
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	49.770.473.429	42.706.032.539

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.170.590.087	34.101.380.151
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		20.266.155.740	20.835.110.933
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	20.266.155.740	20.835.110.933
<i>Nguyên giá</i>	222		27.761.073.421	27.761.073.421
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.494.917.681)	(6.925.962.488)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	8.668.165.558	8.970.527.410
<i>Nguyên giá</i>	241		12.094.473.923	12.094.473.923
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(3.426.308.365)	(3.123.946.513)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.506.549.767	1.506.549.766
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	428.549.767	428.549.766
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1.078.000.000	1.078.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.729.719.022	2.789.192.042
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	2.729.719.022	2.789.192.042
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		235.001.171.625	244.386.441.375

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		152.405.686.545	161.268.116.046
I. Nợ ngắn hạn	310		122.045.375.958	130.852.366.458
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	25.634.225.223	29.816.344.719
2. Phải trả người bán	312	V.16	5.384.389.245	4.811.763.081
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	3.727.553.454	2.134.208.786
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	12.782.790.191	13.233.373.922
5. Phải trả người lao động	315	V.19	293.854.084	232.254.535
6. Chi phí phải trả	316	V.20	36.909.797.439	40.133.349.753
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	37.050.584.427	40.123.469.767
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	262.181.895	367.601.895
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		30.360.310.587	30.415.749.588
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	30.000.000.000	30.000.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	80.113.388	90.508.588
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.25	280.197.199	325.241.000
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		64.023.050.475	64.293.621.702
I. Vốn chủ sở hữu	410		64.023.050.475	64.293.621.702
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	25.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	24.077.383.636	24.077.383.636
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	1.442.217.468	1.442.217.468
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.29	393.568.210	393.568.210
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.30	13.109.881.161	13.380.452.388
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		18.572.434.605	18.824.703.627

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN

440

235.001.171.625

244.386.441.375

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		-	-
Euro (EUR)		-	-
Dollar Singapore (SGD)		-	-
Yên Nhật (¥)		-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-
Bảng Anh (£)		-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-
...		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 10 tháng 05 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

-

Lê Tuấn Vũ

Nguyễn Quốc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 1 Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.824.746.860	14.124.570.931
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.824.746.860	14.124.570.931
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.176.349.775	12.317.317.306
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		648.397.085	1.807.253.625
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.418.331	672.021.427
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	356.027.449	1.138.683.870
Trong đó: chi phí lãi vay	23		356.027.449	1.009.124.768
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	61.931.621	710.865.464
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	768.114.931	475.579.294
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(523.258.585)	154.146.424
11. Thu nhập khác	31	VI.7	418.335	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	-	37.320.885
13. Lợi nhuận khác	40		418.335	(37.320.885)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(522.840.250)	116.825.539
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(522.840.250)</u>	<u>116.825.539</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(252.269.023)	51.952.317
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	VI.9	(270.571.227)	64.873.222
18. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>-</u>	<u>-</u>

Lập ngày 10 tháng 05 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

-

Lê Tuấn Vũ

Nguyễn Quốc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 1 Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			<u>Kỳ này năm nay</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(522.840.250)	116.825.539
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		871.317.045	891.273.014
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.110.062)	(118.722.006)
- Chi phí lãi vay	06		356.027.449	1.009.124.768
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		699.394.182	1.898.501.315
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		13.277.944.054	17.577.440.385
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.997.198.394)	(8.080.981.380)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.887.141.742)	(11.927.605.651)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		82.318.477	(1.915.433.050)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(421.884.253)	(1.009.124.768)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		455.156.243	988.964.022
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(958.938.266)	(603.881.033)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.249.650.301	(3.072.120.160)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(278.783.099)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		(505.110.062)	(118.722.006)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(505.110.062)	(397.505.105)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: 142 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này năm nay		Kỳ này năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		9.807.027.140	28.074.461.933		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(13.989.146.636)	(26.061.589.213)		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.182.119.496)	2.012.872.720		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(437.579.257)	(1.456.752.545)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.837.114.428	2.632.338.122		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.399.535.171	1.175.585.577		

Lập ngày 10 tháng 05 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

-

Lê Tuấn Vũ

Nguyễn Quốc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 Năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông và các công ty con

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp

3. **Ngành nghề kinh doanh** :

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông, tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bu rục điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thâm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bu rục chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy.
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;

4. **Tổng số các công ty con** : 01

Công ty con được hợp nhất là

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ</i>	<i>Quyền biểu quyết của Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông	Phòng 402, tòa nhà 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	55,53%	55,53%

5. **Công ty liên kết được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu của Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông	Số 214, Thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	20%	20%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Tập đoàn trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được gọi là lợi thế thương mại.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá vốn các công trình xây lắp được ghi nhận tương ứng với doanh thu theo tỷ lệ lãi định mức được quy định trên các hợp đồng giao khoán giữa Công ty và các đội.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 06 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc và thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	3 - 5

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 10 năm.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong vòng 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phân đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn, trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Chi phí công trình

Chi phí công trình được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý chi phí thi công các công trình đã phát sinh trong kỳ.

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong năm. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Trong trường hợp các khoản vay và nợ phải trả có gốc ngoại tệ đã được dự phòng rủi ro hối đoái bằng việc sử dụng công cụ tài chính thì các khoản vay, nợ phải trả này được hạch toán theo tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh và không đánh giá lại theo tỷ giá cuối kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động xây lắp được ghi nhận khi công trình (hạng mục công trình) đã hoàn thành, có quyết toán A-B hoặc xác nhận khối lượng (không bao gồm vật tư bên A cấp).

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

14. Hợp đồng xây dựng

Các hợp đồng xây dựng Công ty thực hiện qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tiền mặt	545.646.434	60.184.157
Tiền gửi ngân hàng	853.888.737	1.776.930.271
Cộng	<u>1.399.535.171</u>	<u>1.837.114.428</u>

2. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Viễn thông và Bưu điện các tỉnh	31.526.186.449	44.528.567.598
Các Công ty, các Ban QLDA	65.572.901.818	69.086.597.794
Các khách hàng khác	6.201.566.620	7.710.036.892
Cộng	<u>103.300.654.887</u>	<u>121.325.202.284</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công ty Công trình Giao thông 1 Hà Nội - Tiền đền bù hệ đường	131.831.700	131.831.700
Công ty Cổ phần Bất Động Sản Petrolimex		297.694.800
Công ty Cổ phần HAIMY		320.183.111
Công ty Cổ phần ĐT XD và PT Viễn thông Nam Bắc	200.000.000	200.000.000
Công ty QL và SC đường bộ 472 - Tiền đền bù hệ đường	61.638.000	61.638.000
Công ty Bê tông đúc sẵn Hà Nam		52.340.200
Công ty Cổ phần ĐTTM An Dân	-	-
Mitsui Busan Plastics Trade Co., Ltd	-	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ thương mại quốc tế VINICS	-	-
Các đối tượng khác	107.844.237	413.266.976
Cộng	<u>501.313.937</u>	<u>1.476.954.787</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Phải thu Công ty Cổ phần Công Nghệ Cấp Quang & Thiết bị Bưu Điện	318.902.246	318.902.246
Phải thu Công ty Cổ phần Cấp Việt Nhật	87.639.899	87.639.899
Phải thu Trung tâm II	89.571.919	89.571.919
Phải thu bà Nguyễn Minh Anh	136.346.778	136.346.778
Phải thu về tiền cổ tức - Công ty Cổ phần ĐT TKVT Cần Thơ	59.361.003	59.361.003
Phải thu BHXH quận Đống Đa	17.490.000	17.490.000
Phải thu khác	137.895.540	135.981.201
Cộng	<u>847.207.385</u>	<u>845.293.046</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là các khoản dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Nguyên liệu, vật liệu	4.434.172.012	5.037.704.280
Công cụ, dụng cụ	5.855.000	5.855.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	35.135.454.717	30.571.967.394
Thành phẩm	3.314.496.722	2.354.649.747
Hàng hóa		151.147.669
Hàng gửi đi bán	2.463.496.095	3.234.952.062
Cộng	<u>45.353.474.546</u>	<u>41.356.276.152</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	339.111.201	361.956.658
Chi phí thuê nhà	42.597.000	42.597.000
Chi phí sơn nhà xưởng	-	-
Cộng	<u>381.708.201</u>	<u>404.553.658</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tạm ứng (*)	49.558.563.833	42.405.384.050
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	207.084.243	295.823.136
Tài sản thiếu chờ xử lý	4.825.353	4.825.353
Cộng	<u>49.770.473.429</u>	<u>42.706.032.539</u>

(*) Chủ yếu là tạm ứng cho các đội thi công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu kỳ	5.612.087.204	17.716.193.333	3.295.293.272	550.871.757	586.627.855	27.761.073.421
Tăng do mua sắm mới						
Giảm do nhượng bán						
Số cuối kỳ	5.612.087.204	17.716.193.333	3.295.293.272	550.871.757	586.627.855	27.761.073.421
Giá trị hao mòn						
Số đầu kỳ	932.100.550	3.409.337.813	1.710.476.648	447.540.657	426.506.820	6.925.962.488
Tăng do khấu hao	87.803.610	326.935.597	113.783.132	13.056.507	27.376.347	568.955.193
Giảm do nhượng bán						
Số cuối kỳ	1.019.904.160	3.736.273.410	1.824.259.780	460.597.164	453.883.167	7.494.917.681
Giá trị còn lại						
Số đầu kỳ	4.679.986.654	14.306.855.520	1.584.816.624	103.331.100	160.121.035	20.835.110.933
Số cuối kỳ	4.592.183.044	13.979.919.923	1.471.033.492	90.274.593	132.744.688	20.266.155.740

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Toàn bộ bất động sản đầu tư là các trạm BTS cho bên thứ ba thuê.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu kỳ	12.094.473.923	3.123.946.513	8.970.527.410
Tăng do trích khấu hao	-	302.361.852	-
Giảm trong kỳ	-		(302.361.852)
Số cuối kỳ	<u>12.094.473.923</u>	<u>3.426.308.365</u>	<u>8.668.165.558</u>

11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Là khoản đầu tư vào Công ty Liên doanh Điện nhẹ viễn thông

Các khoản do Công ty mẹ đầu tư trực tiếp vào Công ty liên kết, liên doanh được điều chỉnh để ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu như sau:

Giá trị ghi sổ khoản đầu tư vào Công ty liên kết đầu kỳ 428.549.766

Điều chỉnh giảm giá trị ghi sổ khoản đầu tư trong kỳ

Giá trị ghi sổ khoản đầu tư vào Công ty liên kết cuối kỳ **428.549.766****12. Đầu tư dài hạn khác**

Là khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Viễn thông Cần Thơ với số lượng 9.625 cổ phiếu, mệnh giá 100.000 VND/cổ phiếu.

13. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào CP SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	132.672.026		20.606.197	112.065.829
Tiền thuê đất	2.385.844.111		12.915.355	2.372.928.756
Phí làm hợp chuẩn	25.045.455		7.056.818	17.988.637
Chi phí sơn nền nhà xưởng	245.630.450		18.894.650	226.735.800
Phí tư vấn	-		20.606.197	112.065.829
Cộng	<u>2.789.192.042</u>		<u>59.473.020</u>	<u>2.729.719.022</u>

14. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	<u>15.134.435.823</u>	<u>22.468.555.319</u>
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	-	-
Ngân hàng TMCP Liên Việt		7.118.780.567
Ngân hàng TMCP Công thương CN Chương Dương		
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	15.134.435.823	15.349.774.752
Vay ngắn hạn Công ty	<u>10.499.789.400</u>	<u>7.347.789.400</u>
Công ty Tài chính Bưu điện	-	-
Vay các cá nhân	10.499.789.400	7.347.789.400
Vay dài hạn đến hạn trả	<u>-</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>25.634.225.223</u>	<u>29.816.344.719</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu kỳ	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	22.468.555.319	6.667.027.140		11.001.146.636	15.134.435.823
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	-				
Ngân hàng TMCP Liên Việt	7.118.780.567			7.118.780.567	-
Ngân hàng TMCP Công thương CN Chương Dương	-				
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	15.349.774.752	3.667.027.140		3.882.366.069	15.134.435.823
Vay ngắn hạn Công ty	7.347.789.400	6.140.000.000		2.988.000.000	10.499.789.400
Công ty Tài chính Bưu điện	-				
Vay các cá nhân	7.347.789.400	6.140.000.000		2.988.000.000	10.499.789.400
Cộng	29.816.344.719	9.807.027.140		13.989.146.636	25.634.225.223

15. Phải trả cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty Cổ phần Công nghệ cáp quang và Thiết bị bưu điện	740.569.500	740.569.500
Công ty Cổ phần DV Du lịch Đường sắt Hà Nội	442.142.762	389.317.752
Công ty Cổ phần XL bưu điện	259.330.268	259.330.268
Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long	334.036.347	883.353.847
Công ty TNHH Xử lý kỹ thuật thoát nước và Môi trường HN	-	114.100.000
Công ty CP thiết bị Bưu điện	71.375.194	-
Công ty CP vật tư thiết bị văn hoá	73.232.500	-
Công ty cổ phần Azet	73.784.440	-
Công ty Cổ phần TV ĐT Xây dựng Bắc Ninh	119.857.318	-
Công ty Cổ phần VT G-Link Việt Nam	443.164.060	443.164.060
Công ty Cổ phần XLVT Hà Nội	108.968.576	
Công ty TNHH Trung Phong	31.312.800	-
Công ty TNHH TM-SX-DV Vạn Khang	283.883.556	287.091.156
Công ty Cổ phần TB XLVT Thái Bình Dương	461.881.465	
Các đối tượng khác	1.940.850.459	1.694.836.498
Cộng	5.384.389.245	4.811.763.081

16. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty Cổ phần Công nghệ Nguyên Việt	-	-
Ban quản lý giao thông đô thị	313.600.000	313.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Văn phòng KDTM - Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu	-	135.419.506
Viễn thông Hải Dương	168.702.922	268.702.922
Công ty Điện thoại Hà Nội 2	136.836.083	116.688.379
Công ty Điện thoại Tây Thành Phố	43.302.733	198.002.733
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước và Xây dựng	836.000.000	486.000.000
BQL Dự án Tả Ngạn	238.000.000	238.000.000
Công ty TNHH tập đoàn Nam Hải Long	36.300.000	-
Viễn thông Tây Ninh	211.050.000	-
Ban quản lý giao thông đô thị	313.600.000	
Các đối tượng khác	1.743.761.716	377.795.246
Cộng	3.727.553.454	2.134.208.786

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.597.177.507	5.498.312	365.920.170	9.236.755.649
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	171.113.908		82.287.851	88.826.057
Thuế xuất, nhập khẩu	-			
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.092.953.248			
Thuế thu nhập cá nhân	372.129.259	7.452.483	15.326.505	3.092.953.248
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-			
Môn bài	-			
Các loại thuế khác	-	13.000.000	13.000.000	-
Cộng	13.233.373.922	25.950.795	476.534.526	12.782.790.191

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.10

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này năm nay</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(522.840.250)	(533.174.461)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
Thù lao Hội đồng quản trị không điều hành		
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước		
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Cổ tức được chia		650.000.000
Tổng thu nhập chịu thuế	(522.840.250)	116.825.539
Thu nhập chịu thuế suất 25%		
Thu nhập được miễn thuế của hoạt động sản xuất cấp tại Công ty con		
Thuế suất		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% theo TT số 03/2009/TT-BTC</i>		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>		
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
<i>Các loại thuế khác</i>		
Công ty kê khai và nộp theo qui định.		

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí lãi vay phải trả	316.636.449	296.435.916
Trích trước chi phí các công trình	36.593.160.990	39.836.913.837
Cộng	36.909.797.439	40.133.349.753

19. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Kinh phí công đoàn	95.129.955	124.374.858
BHXH, BHYT, BHTN	190.710.978	296.289.206
Chi phí các công trình còn phải trả	33.192.793.871	35.242.111.336
Phải trả Trung tâm II – Chi phí vật tư, nhân công công trình xây lắp	2.809.108.470	2.728.088.133
Phải trả khoản vay vật tư	395.896.052	395.896.052
Phải trả cổ tức năm 2009 các đối tượng khác	248.316.000	1.063.476.000
Các khoản phải trả khác	118.629.101	273.234.182
Cộng	37.050.584.427	40.123.469.767

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Quỹ khen thưởng phúc lợi

Số đầu kỳ	367.601.895
Tăng khác	2.000.000
Chi quỹ trong kỳ	(107.420.000)
Số cuối kỳ	262.181.895

21. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công ty Tài chính bưu điện	-	-
Mệnh giá Trái phiếu (*)	30.000.000.000	30.000.000.000
Cộng	30.000.000.000	30.000.000.000

(*) Công ty phát hành 300.000 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá 100.000 VND/TP kỳ hạn 18 tháng từ 15/07/2010, lãi suất 15%/18 tháng (nếu không chuyển đổi sang cổ phiếu). Tỷ lệ chuyển đổi là 1:10. Mục đích đầu tư xây dựng 90 trạm BTS cho thuê và đầu tư xây dựng trụ sở làm việc.

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>
Số đầu kỳ	90.508.588
Số trích lập trong kỳ	
Số chi trong kỳ	(10.385.200)
Số cuối kỳ	80.113.388

23. Doanh thu chưa thực hiện

là doanh thu cho thuê các trạm BTS nhận cho nhiều kỳ

Số đầu kỳ	325.241.000
Doanh thu chưa thực hiện phát sinh trong kỳ	336.704.561
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	(381.748.362)
Số cuối kỳ	280.197.199

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	25.000.000.000	24.077.383.636	1.442.217.468	10.572.489	10.223.791.850	60.753.965.443
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	4.066.451.980	4.063.664.418
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	382.995.721	(382.995.721)	-
Trích lập quỹ KTPL tại Công ty con (phần sở hữu của Công ty mẹ)	-	-	-	-	(526.795.721)	(526.795.721)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	25.000.000.000	24.077.383.636	1.442.217.468	393.568.210	13.380.452.388	64.293.621.702
Số dư đầu kỳ	25.000.000.000	24.077.383.636	1.442.217.468	393.568.210	13.380.452.388	64.293.621.702
Lợi nhuận kỳ này	-	-	-	-	(270.571.227)	(270.571.227)
Trích lập quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	25.000.000.000	24.077.383.636	1.442.217.468	393.568.210	13.109.881.161	64.023.050.475

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	7.000.000.000	7.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông	18.000.000.000	18.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	24.077.383.636	24.077.383.636
Cộng	<u>49.077.383.636</u>	<u>49.077.383.636</u>

Cổ tức

Trong năm đơn vị chưa thực hiện chi trả cổ tức

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Vốn góp của cổ đông thiểu số	17.788.000.000	17.788.000.000
Các quỹ	317.560.270	317.560.270
Lợi nhuận chưa phân phối	466.874.335	719.143.357
Số cuối năm	<u>18.572.434.605</u>	<u>18.824.703.627</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	<u>Kỳ này năm nay</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
<i>Tổng doanh thu</i>		
Doanh thu hoạt động xây lắp	1.573.478.428	3.403.995.286
Doanh thu tư vấn, thiết kế		
Doanh thu bán hàng hoá	4.470.000	203.154.600
Doanh thu dịch vụ cho thuê tài sản	966.325.232	
Doanh thu thành phẩm	1.280.473.200	10.517.421.045
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu:</i>		
Doanh thu thuần	<u>3.824.746.860</u>	<u>14.124.570.931</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này năm nay</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Giá vốn hoạt động xây lắp	1.480.508.795	3.455.773.088
Giá vốn hoạt động tư vấn, thiết kế		
Giá vốn hoạt động bán hàng hoá	2.256.000	177.719.060
Giá vốn hoạt động cho thuê tài sản		
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.188.556.836	8.683.825.158
Cộng	<u>3.176.349.775</u>	<u>12.317.317.306</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này năm nay</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	14.418.331	22.021.427
Cổ tức lợi nhuận được chia		650.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Lãi bán ngoại tệ		
Cộng	<u>14.418.331</u>	<u>672.021.427</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này năm nay</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Chi phí lãi vay	356.027.449	1.009.124.768
Lỗ bán ngoại tệ		
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		129.559.102
Cộng	<u>356.027.449</u>	<u>1.138.683.870</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này năm nay</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Chi phí nhân viên	15.602.868	48.671.178
Chi phí vật liệu, bao bì		398.522.369
Chi phí dụng cụ, đồ dùng		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.350.000	163.734.057
Chi phí bằng tiền khác	7.978.753	99.937.860
Cộng	61.931.621	710.865.464

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này năm nay</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	320.989.557	380.463.435
Chi phí vật liệu quản lý	18.647.109	19.023.171
Chi phí đồ dùng văn phòng	54.704.781	
Chi phí khấu hao TSCĐ	34.619.411	
Thuế, phí và lệ phí	9.331.929	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	199.085.448	60.874.150
Chi phí bằng tiền khác	130.736.696	15.218.538
Cộng	768.114.931	475.579.294

7. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này năm nay</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Nhượng bán TSCĐ		
Thu khác	418.335	
Cộng	418.335	-

8. Chi phí khác

	<u>Kỳ này năm nay</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản nhượng bán		
Thuế nhà đất của việc chuyển nhượng		
Chi khác		37.320.885
Cộng	-	37.320.885

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này năm nay</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(522.840.250)	116.825.539
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(522.840.250)	116.825.539
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	47

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.500.000	2.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>2.500.000</u>	<u>2.500.000</u>

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Thuê hoạt động

Hợp đồng thuê văn phòng số 414 ngày 11 tháng 06 năm 2007 với Công ty Cổ phần Dịch vụ đường sắt Hà Nội, thuê 03 phòng làm việc tại tầng 04 (P420, P422, P424) làm trụ sở tại tòa nhà 8 tầng địa chỉ 142 đường Lê Duẩn – Đống Đa – Hà Nội, thời hạn thuê 3 năm từ ngày 01 tháng 07 năm 2007 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010, giá thuê là 09 USD/m² với diện tích chính và 4 USD/1m² với diện tích phụ, tổng diện tích chính thuê là 92 m² và diện tích phụ là 28 m², 3 tháng thanh toán 1 lần.

Hợp đồng thuê văn phòng số 333 ngày 30 tháng 05 năm 2008 với Công ty Cổ phần Dịch vụ đường sắt Hà Nội, thuê 01 phòng làm việc tại tầng 04 (P416) làm trụ sở tại tòa nhà 8 tầng địa chỉ 142 đường Lê Duẩn – Đống Đa – Hà Nội, thời hạn thuê 3 năm từ ngày 01 tháng 06 năm 2008 đến ngày 30 tháng 05 năm 2011, giá thuê là 11 USD/m², tổng diện tích thuê là 36 m², 3 tháng thanh toán 1 lần.

Kế toán trưởng

Lập ngày 10 tháng 05 năm 2011

Giám đốc

Lê Tuấn Vũ

Nguyễn Quốc Khánh